

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu, không được nêu yêu cầu về tên, ký mã hiệu, nhãn hiệu cụ thể của hàng hóa.

Hồ sơ mời thầu được nêu nhãn hiệu, catalô của một sản phẩm cụ thể để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa nhưng phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô đồng thời phải quy định rõ nội hàm tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ và các nội dung khác (nếu có) để tạo thuận lợi cho nhà thầu trong quá trình chuẩn bị E-HSDT mà không được quy định tương đương về xuất xứ.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ Huy Quân Sự Thành Phố Huế
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm trang bị máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ công tác quản lý biên giới năm 2025 của Bộ Chỉ Huy Quân Sự Thành Phố Huế
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Tên gói thầu Gói thầu số 02: Mua sắm hệ thống còi báo động phòng không nhân dân tuyến biên và tuyến biên giới Bộ Chỉ Huy Quân Sự Thành phố Huế.
- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày;

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn
-----	--------------------------------	---------------------------------

TT	Danh mục tài sản	
1	Thiết bị báo động chuyên dụng chuyên dùng cho cảnh báo, báo động khẩn cấp	Thiết bị báo động chuyên dụng chuyên dùng cho cảnh báo, báo động khẩn cấp Âm thanh: 123 ± 2dB (A) @ 1M Động cơ điện: 3kW, điện 220V, 50/60Hz Cấp độ IP bảo vệ: sử dụng IP55 Tần số đầu ra: 500/560±20 Hz Khoảng âm hiệu quả: 2 km Trọng lượng: 50 kg Kích thước đóng gói: 75x63x71 cm
2	Phần điều khiển hệ thống	Phần điều khiển hệ thống: 2.1 Tủ điều khiển còi Xuất xứ: Việt Nam Tủ điều khiển còi báo động chuyên dụng, sử dụng điện áp 220VAC Kích thước: 30x40x15 cm 2.2 Phần cứng hệ thống Bo mạch + chip xử lý tín hiệu 2.3 Phần mềm, lập lịch vận hành hệ thống Chức năng điều khiển còi với các chế độ khác nhau: Hệ điều hành: FreeRTOS - Có chức năng kết nối internet đa nền tảng (2G/3G/4G/LAN/WIFI) 2.4GHz 4G/LTE: băng tần B1,B2,B5,B7, có khả năng mở rộng kết nối GPS lấy tọa độ phát. - Có mạch tự động đảo luồng tín hiệu tích hợp vào nền tảng cũ. - Hệ thống xử lý dữ liệu online và offline linh hoạt - CPU tự động download dữ liệu khi nhận được lệnh về bộ thu lưu trữ được 5Ggb. Có khả năng kiểm tra chất lượng âm thanh trước khi phát. Điều khiển thời gian theo 5 chế độ cài đặt trước Chức năng điều khiển từ xa qua SIM điện thoại phiên bản 4G Thiết bị sau khi lắp đặt sẽ tự động gửi vị trí về sever, hiển thị vị trí trên web và app ứng dụng trên Smartphone để người sử dụng thuận tiện trong quá trình quản lý và vận hành thiết bị. Có tính năng kiểm tra trạng thái loa: Bình thường, chập và hở mạch loa
4	Nhân công + phụ kiện đi kèm	Nhân công + phụ kiện đi kèm: Ống cứng sino phi 16 bọc dây điện 50m; dây điện 2*1.5 50m; băng keo dính vít + phụ kiện các loại trên 1 bộ.

1.3. Các yêu cầu khác

a) Yêu cầu chung:

- SIM điện thoại phiên bản 4G, phí thuê bao sim 4G. 12 tháng *15 cái. Không phân biệt nhà mạng, đảm bảo tốc độ truyền dữ liệu và vận hành hệ thống, Cam kết bằng mọi cách phải kết nối được thiết bị 4G trong điều kiện có thể.
- Nhà thầu phải nêu rõ nhà sản xuất, nhãn hiệu, tên thương mại, xuất xứ, nhà cung cấp.

- Hàng hóa thực hiện đầy đủ các yêu cầu về nhãn mác hàng hóa theo quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ.

- Hàng hóa đáp ứng điều kiện đảm bảo chất lượng sản phẩm trong sản xuất trước khi đưa ra thị trường; đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng hàng hóa nhập khẩu (đối với hàng hóa nhập khẩu) và đáp ứng điều kiện đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

- Hàng hóa cung cấp cho gói thầu mới 100%, sản xuất năm 2024 -2025; được cung cấp bởi nhà cung cấp đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; được lắp đặt bởi đơn vị lắp đặt đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và nhà cung cấp bảo đảm quyền sở hữu và quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa.

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu hợp lệ, hợp pháp của thiết bị khi cung cấp, lắp đặt.

- Cung cấp hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu của HSMT.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này chỉ nhằm mục đích mô tả tương đương và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu, danh từ riêng (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Nhà thầu có thể lựa chọn chào thầu những hàng hóa có thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn. Trong trường hợp đó, nhà thầu phải giải trình, chứng minh mặt hàng dự thầu có tính năng, thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu của EHSMT.

1.4. Các yêu cầu khác:

1.4.1. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa

a) Bảng chào đáp ứng kỹ thuật theo mẫu tại mục 1.3.2. Chương V. Đề nghị nhà thầu kê khai đầy đủ thông tin, ghi cụ thể tên tài liệu tham chiếu, số trang và trích dẫn nội dung tham chiếu cụ thể. Nhà thầu phải nộp đồng thời file Word của Bảng chào đáp ứng kỹ thuật và bản scan có ký đóng dấu hợp lệ.

b) Có catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (cung cấp cả bản gốc và bản dịch có đóng dấu của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối được ủy quyền hợp pháp) nêu rõ đối với từng loại hàng hóa):

- Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất);
- Tên nhà sản xuất;
- Thông số kỹ thuật hàng hóa;
- Quy cách hàng hóa (nếu có);

c) Văn bản cam kết tất cả hàng hóa, thiết bị mới 100%, được sản xuất năm 2024 trở về sau; hàng hóa, thiết bị không có lỗi về vật liệu, sản xuất, thiết kế, vận hành, đáp ứng các yêu cầu nêu trong E-HSMT và các tiêu chuẩn nêu trong E-HSDT. Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác về các thông tin đối với hàng hóa, thiết bị của mình. Bên mời thầu sẽ khước từ tất cả các hàng hóa, thiết bị do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất

lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do nhà nước ban hành: hải quan, thuế, môi trường...

- Đối với hàng hóa, thiết bị nhập khẩu, phải có: Văn bản cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, thiết bị (C/O) và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị (C/Q)

- Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải có: Văn bản cam kết của nhà thầu về cung cấp chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ).

1.4.2. Bảng chào đáp ứng yêu cầu kỹ thuật

- Nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin theo mẫu dưới đây và cung cấp file định dạng Word kèm E-HSMT cùng file scan bản in có ký, đóng dấu, hợp lệ. Nhà thầu phải đảm bảo và chịu trách nhiệm về sự thống nhất giữa nội dung file word và file scan hoàn toàn thống nhất.

+ Nhà thầu đính kèm các tài liệu chứng minh “Thông số kỹ thuật” của từng loại hàng hóa nhà thầu kê khai là có cơ sở mà **không phải copy từ yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT**. Tài liệu có thể là Catalogue chính thức của Nhà sản xuất (có dấu nhà sản xuất) hoặc xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất/nhà phân phối/đại lý chính thức của nhà sản xuất hoặc vị trí tra cứu chính xác TSKT của hàng hóa được công bố rộng rãi hoặc các tài liệu khác đảm bảo độ tin cậy để chứng minh Thông số kỹ thuật nhà thầu kê khai.

(Trường hợp nhà thầu không có tài liệu chứng minh (kể cả sau khi làm rõ/đối chiếu) thông tin kê khai là đúng, Tổ chuyên gia, bên mời thầu có thể xem xét đánh giá việc kê khai không trung thực của Nhà thầu theo quy định).

+ Trường hợp hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật, giải thích và một bảng kê những điểm sai khác, ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V, E-HSMT và đính kèm tài liệu chứng minh Thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu có sai khác là đáp ứng yêu cầu về Thông số kỹ thuật của E-HSMT.

+ Đối với thông số kỹ thuật khác biệt của một loại hàng hóa nào đó trong yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT mà chỉ có một sản phẩm cụ thể của một hãng sản xuất cụ thể đáp ứng thì nhà thầu chỉ ra và cung cấp tài liệu chứng minh các thông tin nhà thầu cung cấp là có cơ sở để Tổ chuyên gia xem xét có áp dụng hoặc không áp dụng tiêu chí đó khi đánh giá E-HSMT theo quy định của Luật đấu thầu.

- Mẫu dưới đây dùng để phục vụ việc đánh giá về kỹ thuật hàng hóa chào thầu của nhà thầu. Yêu cầu nhà thầu phải kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo mẫu này và trình bày file scan theo hướng dẫn nói trên. Nhà thầu tự chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không làm đúng theo quy định. Việc nhà thầu cố tình kê khai thông tin không đúng với thông số kỹ thuật mà nhà sản xuất đã công bố nhằm mục đích vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật được coi là hành vi gian lận trong đấu thầu và sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

BẢNG CHÀO ĐÁP ỨNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Stt	Tên thiết bị	Nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nội dung E-HSDT	Tài liệu tham chiếu

Mục 2. Bản vẽ

“Không có bản vẽ”

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Sau khi nhà thầu được lựa chọn và nhà thầu đã ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư thì việc bảo đảm các yêu cầu về chất lượng hàng hóa theo hợp đồng sẽ được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Khi đó tất cả các loại hàng hóa mà nhà thầu sẽ cung cấp theo yêu cầu của hợp đồng đều phải được tiến hành các thủ tục kiểm tra, nghiệm thu chất lượng (thực hiện bắt buộc), kể cả trường hợp phải thực hiện kiểm định lại chất lượng hàng hóa (khi có nghi vấn là hàng giả/hàng nhái/hàng đã qua sử dụng/hàng kém chất lượng của tư vấn giám sát/Chủ đầu tư/cơ quan chức năng) và sẽ không phụ thuộc vào bất kỳ giới hạn nào về hình thức cũng như số lần thực hiện cho đến khi các loại hàng hóa đó đã được Chủ đầu tư chính thức xác nhận nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng bằng văn bản.

Trong trường hợp này, mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá (kể cả trường hợp phải kiểm định lại chất lượng hàng hóa) là thuộc trách nhiệm của nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không chấp thuận thanh toán thêm chi phí phát sinh này (nếu có) cho nhà thầu ngoài giá hợp đồng đã ký kết

2. Trường hợp khi có bất kỳ một loại hàng hóa nào thuộc danh mục phải cung cấp theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu với Chủ đầu tư nhưng sau khi kiểm tra, nghiệm thu được đánh giá là không đảm bảo chất lượng về kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT cũng như của hợp đồng (kể cả sau khi đã kiểm định lại chất lượng vẫn có kết luận của cơ quan chức năng là không đạt yêu cầu về chất lượng/không đạt yêu cầu về đặc tính/thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT cũng như của hợp đồng) thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thay thế loại hàng hóa đó bằng một loại khác đảm bảo về chất lượng/các đặc tính/thông số kỹ thuật theo đúng yêu cầu của E-HSMT cũng như của hợp đồng. Nếu hàng hóa thay thế do nhà thầu cung cấp vẫn không đảm bảo về chất lượng/các đặc tính/thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ chỉ định một thương hiệu/nhãn mác trên thị trường có chất lượng/đặc tính/thông số kỹ thuật đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT cũng như của hợp đồng) để nhà thầu tự mua và cung cấp cho Chủ đầu tư.

Trong trường hợp này, mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc thay thế hàng hóa hoặc phải mua loại hàng hóa khác theo chỉ định của Chủ đầu tư là thuộc trách nhiệm của nhà thầu và Chủ đầu tư sẽ không chấp thuận thanh toán thêm chi phí phát sinh này (nếu có) cho nhà thầu ngoài giá hợp đồng đã ký kết./..